



Số: 100223.009/BCTC.KT5

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam được lập ngày 10 tháng 02 năm 2023, từ trang 06 đến trang 31, bao gồm: Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

10/1  
HA  
TOI  
C  
TP  
26  
TY  
N  
HO  
ONG  
TM  
CY

**Vấn đề cần nhấn mạnh**

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 19 phần Thuyết minh báo cáo tài chính riêng, tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 các hợp đồng thuê đất của Công ty đã hết thời hạn thuê và đang trong quá trình hoàn thiện thủ tục để xin gia hạn với các hợp đồng thuê đất này.

Vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến chấp nhận toàn phần của chúng tôi.



**Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC**

**Phạm Anh Tuấn**  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số: 0777-2023-002-1  
Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2023

**Hoàng Thúy Nga**  
Kiểm toán viên  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số: 0762-2023-002-1



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG**  
*Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022*

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
			VND	VND
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>240.033.847.560</b>	<b>191.993.322.858</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>3</b>	<b>21.992.138.663</b>	<b>18.377.577.258</b>
111	1. Tiền		21.992.138.663	13.377.577.258
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	5.000.000.000
<b>120</b>	<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>4</b>	<b>155.519.200.000</b>	<b>115.000.000.000</b>
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		155.519.200.000	115.000.000.000
<b>130</b>	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>59.705.068.163</b>	<b>57.220.762.794</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	36.434.146.445	27.454.733.072
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	931.375.336	798.004.052
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	22.932.005.987	29.456.277.688
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(592.459.605)	(488.252.018)
<b>140</b>	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>9</b>	<b>1.300.252.647</b>	<b>30.148.215</b>
141	1. Hàng tồn kho		1.300.252.647	30.148.215
<b>150</b>	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>1.517.188.087</b>	<b>1.364.834.591</b>
152	1. Thuế GTGT được khấu trừ		-	17.286.360
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15	1.517.188.087	1.347.548.231
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>119.729.536.490</b>	<b>147.931.017.762</b>
<b>210</b>	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>342.200.000</b>	<b>10.000.000</b>
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	342.200.000	10.000.000
<b>220</b>	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>16.535.670.151</b>	<b>17.040.200.727</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	6.804.911.151	7.416.441.727
222	- Nguyên giá		20.096.127.553	24.534.656.593
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(13.291.216.402)	(17.118.214.866)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	9.730.759.000	9.623.759.000
228	- Nguyên giá		10.018.978.000	9.911.978.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(288.219.000)	(288.219.000)
<b>240</b>	<b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>228.900.000</b>	<b>31.500.000</b>
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	12	228.900.000	31.500.000
<b>250</b>	<b>IV. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>4</b>	<b>102.027.352.698</b>	<b>130.646.552.698</b>
251	1. Đầu tư vào công ty con		17.947.700.000	17.947.700.000
252	2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		28.576.942.740	28.576.942.740
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		54.502.709.958	54.602.709.958
255	4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		1.000.000.000	29.519.200.000
<b>260</b>	<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>595.413.641</b>	<b>202.764.337</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	595.413.641	202.764.337
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>359.763.384.050</b>	<b>339.924.340.620</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022  
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>50.830.731.144</b>	<b>46.192.854.847</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>49.122.636.144</b>	<b>45.733.854.847</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	21.904.558.605	19.276.370.747
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	1.516.449.316	359.545.047
314	3. Phải trả người lao động		15.570.022.348	18.102.237.240
315	4. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	4.418.861.399	-
319	5. Phải trả ngắn hạn khác	17	998.050.383	2.222.672.527
322	6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		4.714.694.093	5.773.029.286
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>1.708.095.000</b>	<b>459.000.000</b>
337	1. Phải trả dài hạn khác	17	1.708.095.000	459.000.000
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>308.932.652.906</b>	<b>293.731.485.773</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>18</b>	<b>308.932.652.906</b>	<b>293.731.485.773</b>
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		255.000.000.000	255.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		255.000.000.000	255.000.000.000
414	2. Vốn khác của chủ sở hữu		136.193.960	136.193.960
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		53.796.458.946	38.595.291.813
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		2.518.587.095	5.357.248.541
421b	- LNST chưa phân phối năm nay		51.277.871.851	33.238.043.272
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>359.763.384.050</b>	<b>339.924.340.620</b>

Phan Thị Kim Chi  
Người lập biểu

Ninh Kim Thoa  
Phụ trách kế toán



Lê Hoàng Như Uyên  
Tổng Giám đốc  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2023

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG**  
**Năm 2022**

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	197.392.969.266	209.340.183.301
10	2. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		197.392.969.266	209.340.183.301
11	3. Giá vốn hàng bán	21	172.126.477.730	203.186.250.529
20	4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		25.266.491.536	6.153.932.772
21	5. Doanh thu hoạt động tài chính	22	64.742.406.743	43.722.898.575
22	6. Chi phí tài chính	23	163.384.867	15.434.801
25	7. Chi phí bán hàng	24	15.157.864.249	-
26	8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	23.341.335.886	14.971.093.449
30	9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		51.346.313.277	34.890.303.097
31	10. Thu nhập khác	26	588.256.216	29.386.630
32	11. Chi phí khác	27	179.774.698	25.757.486
40	12. Lợi nhuận khác		408.481.518	3.629.144
50	13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		51.754.794.795	34.893.932.241
51	14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	28	476.922.944	1.655.888.969
60	15. Lợi nhuận sau thuế TNDN		<b>51.277.871.851</b>	<b>33.238.043.272</b>

  
Phan Thị Kim Chi  
Người lập biểu

  
Ninh Kim Thoa  
Phụ trách kế toán

  
Lê Hoàng Như Uyên  
Tổng Giám đốc  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2023

05  
T  
H  
M  
S  
M  
30  
C  
C  
AON  
NGO  
VI  
4

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG**  
**Năm 2022**  
*(Theo phương pháp gián tiếp)*

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>		<b>51.754.794.795</b>	<b>34.893.932.241</b>
	<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>		<b>(64.433.456.871)</b>	<b>(42.960.614.057)</b>
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		718.723.216	934.539.834
03	- Các khoản dự phòng		104.207.587	(200.224.982)
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(206.410.809)	13.246.578
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(65.049.976.865)	(43.708.175.487)
08	<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>		<b>(12.678.662.076)</b>	<b>(8.066.681.816)</b>
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(8.339.733.156)	(4.552.780.793)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(1.270.104.432)	1.859.241.295
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả		5.698.140.194	(4.848.130.579)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(392.649.304)	(80.362.316)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(1.185.160.695)	(5.096.713.998)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(6.336.677.693)	(5.824.804.490)
20	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>(24.504.847.162)</b>	<b>(26.610.232.697)</b>
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác		(429.770.000)	(1.267.081.818)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		552.331.584	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(245.000.000.000)	(34.519.200.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		233.000.000.000	67.000.000.000
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	(19.764.000.000)
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		100.000.000	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		70.292.364.878	45.100.356.747
30	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>		<b>58.514.926.462</b>	<b>56.550.074.929</b>
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
36	1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(30.601.800.000)	(20.389.200.000)
40	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>		<b>(30.601.800.000)</b>	<b>(20.389.200.000)</b>

10  
 H  
 O  
 A  
 P  
 1  
 P

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG**  
**Năm 2022**  
**(Theo phương pháp gián tiếp)**  
**(Tiếp theo)**

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		3.408.279.300	9.550.642.232
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		18.377.577.258	8.850.612.534
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		206.282.105	(23.677.508)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	<u>21.992.138.663</u>	<u>18.377.577.258</u>



**Phan Thị Kim Chi**  
Người lập biểu



**Ninh Kim Thoa**  
Phụ trách kế toán



**Lê Hoàng Như Uyên**  
Tổng Giám đốc  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2023

M.S.C.  
T.N.T.  
KHC  
LƯC  
NAN  
IÔC